

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã.

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND, ngày 15/9/2025 của UBND xã Đắk Long về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 xã Đắk Long.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội công chức Tư pháp, nhằm đảm bảo tham mưu thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế và các quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI).

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong công tác tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả đồng thời, có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (công tác tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính...) để đảm bảo tiết kiệm và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Đối với công tác pháp chế

1.1. Nội dung thực hiện

- Thủ trưởng cơ quan chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Nghị định 56/2024/NĐ-CP, ngày 18/5/2024 của Chính phủ vv sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 55/2011/NĐ-CP, 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổ chức pháp chế.

- Hướng dẫn các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tham gia tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức những người làm công tác pháp chế trên địa bàn xã.

1.2. Trách nhiệm thực hiện

Công chức Tư pháp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định; tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác pháp chế, đánh giá tác động thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác góp ý ban hành văn bản; tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo đúng quy định.

1.3. Thời gian thực hiện

Thực hiện thường xuyên trong năm 2025.

2. Đối với công tác tự kiểm tra xử lý văn bản QPPL

2.1. Công tác tự kiểm tra văn bản

- Công chức Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Khi tự kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Công chức Tư pháp kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo quy định.

2.2. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Công chức Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân xã kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; đồng thời,

kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp xã năm 2025, tập trung đánh giá các nội dung sau:

+ Việc ban hành các văn bản QPPL và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của đơn vị.

+ Hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về: gửi văn bản QPPL, lưu trữ, quản lý hồ sơ, xử lý các văn bản trái pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2.3. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực:

- Công chức Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân xã tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã ban hành.

- Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật Công chức Tư pháp kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

3.1. Rà soát thường xuyên

- Các công chức chuyên môn thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Trong đó đặc biệt chú trọng rà soát các văn bản có quy định về thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, các quy định chồng chéo, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư; đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế có liên quan.

3.2. Rà soát, công bố Danh mục văn bản: Hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

Công chức Tư pháp UBND xã tiến hành tập hợp, rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2025 chậm nhất vào ngày **31 tháng 01 năm 2025**.

3.3. Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực:

Các ban ngành phối hợp với Công chức Tư pháp rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực tại địa bàn. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu.

- Công chức Tư pháp giúp UBND xã tổ chức tập hợp, rà soát, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL.

3.5. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản QPPL

Công chức Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân xã ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn .

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng HĐND- UBND xã:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại cơ quan.

- Thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2025; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân các xã.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL của UBND xã ban hành và kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND xã ban hành trong năm 2025.

- Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa của cấp xã trình Chủ tịch UBND xã công bố theo quy định.

2. Chế độ báo cáo thống kê; báo cáo công tác pháp chế; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL *(số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp)*: Ủy ban nhân dân xã định kỳ báo cáo 06 tháng, báo cáo năm (lần một), báo cáo năm chính thức công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên

địa bàn xã, yêu cầu các bộ phận chuyên môn, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (c/d);
- Các công chức chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thủy